TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 23/5/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Bà Giáp Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà*: Ông Hà Đăng Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: đường B, tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp: ông Hoàng L - Trưởng phòng khách hàng Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang, đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023 (có mặt)

2. Bị đơn: anh Hoàng Tuấn N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Hoàng L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/12/2016, anh Hoàng Tuấn N có làm hồ sơ vay vốn tại A Chi nhánh huyện T Bắc Giang số tiền là: 150.000.000 đồng. (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) và được ngân hàng phê duyệt cho vay số tiền gốc tối đa là: 150.000.000 đồng. (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) theo phương thức cho vay Từng lần tại Hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 ngày 07/12/2016.

Ngày 08/12/2016, anh Hoàng Tuấn N nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng theo thỏa thuận là ngày 07/12/2021. Lãi suất cho vay trong hạn 6 tháng đầu tiên là 8,5%/năm, các tháng sau là 11%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Sau khi vay anh N đã trả được số tiền gốc và lãi, cụ thể: Ngày 14/03/2017 khách hàng trả gốc 7.500.000 đồng, trả lãi 4.625.396 đồng. Ngày 12/06/2017 khách hàng trả gốc 7.500.000 đồng, trả lãi 2.642.938 đồng. Ngày 15/09/2017 khách hàng trả gốc 7.500.000 đồng, trả lãi 3.689.292 đồng. Ngày 15/12/2017 khách hàng trả gốc 7.500.000 đồng, trả lãi 3.164.584 đồng. Ngày 26/02/2018 khách hàng trả gốc 100.000.000 đồng, trả lãi 2.406.444 đồng

Đến ngày 25/12/2023 anh Hoàng Tuấn N hiện còn dư nợ tại Hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 ngày 07/12/2016 tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng; lãi còn phải nộp tính đến ngày 25/12/2023 là: 12.594.118 đồng, tổng số tiền gốc và lãi còn nợ là: 32.594.118 đồng (Ba mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm mười tám đồng).

Đến nay, Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T yêu cầu anh Hoàng Tuấn N phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 23//5/202 là 15. 057.581 đồng, tổng số tiền là 35.057.581 đồng và số lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

* Bị đơn anh Hoàng Tuấn N, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhiều lần để hòa giải về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T yêu cầu anh Hoàng Tuấn N trả số tiền vay nhưng anh N không có mặt để tham gia hòa giải, tại phiên toà anh N vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hoàng Tuấn N phải trả cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 23/5/2024 là 35.057.581 đồng và số lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: anh Hoàng Tuấn N phải chịu 1.752.879 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng có theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 07/12/2016 Ngân hàng và Hoàng Tuấn N có ký hợp đồng tín dụng số 2506LAV201605802, ngày 08/12/2016 ngân hàng đã giải ngân cho anh N vay 150.000.000 đồng, hạn trả ngày 07/12/2021 nhưng anh N không trả được nợ như cam kết. Ngày 25/12/2023, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh N phải trả số tiền nợ là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự;

[2] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã cho vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình đối với anh Hoàng Tuấn N có nơi ĐKHK: tại thôn Đ, xã N (này là tổ dân phố Đ, thị trấn N), huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Tuấn N vắng mặt nhưng anh N đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo lời khai của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và nội dung hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 ngày 07/12/2016 giữa anh Hoàng Tuấn N và ngân hàng T anh Hoàng Tuấn N vay của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng theo thỏa thuận là ngày 07/12/2021. Lãi suất cho vay trong hạn 6 tháng đầu tiên là 8,5%/năm, các tháng sau là 11%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 ngày 07/12/2016 có chữ ký của bên vay anh Hoàng Tuấn N và đại diện bên cho vay ông Nguyễn Văn H. Thực hiện hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802, ngày 08/12/2016 ngân hàng đã giải ngân cho anh N vay số tiền 150.000.000 đồng.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ, anh N trả cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang 130.000.000 đồng tiền gốc và 16.813.382 đồng tiền lãi, anh N còn nợ 20.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng nên số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng của khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 31/12/2021 với lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 anh N đã ký với ngân hàng. Tính đến ngày 23/5/2024, anh N còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi ngân hàng yêu cầu là 15.057.581 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 7.643.931 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.413.650 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 35.057.581 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc anh N phải trả ngân hàng số tiền trên và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số: 2506LAV201605802 là đúng quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang được chấp nhận nên anh N phải chịu 35.057.581 đồng x 5% =1.752.879 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang số tiền 815.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006658 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Hoàng Tuấn N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang tổng số tiền là 35.057.581 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm lăm mươi bảy nghìn lăm trăm tám mốt đồng). Trong đó 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 15.057.581 đồng (mười lăm triệu không trăm lăm mươi bảy nghìn lăm trăm tám mốt đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2024) anh Hoàng Tuấn N phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2506LAV201605802 ngày 07/12/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà anh Hoàng Tuấn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: anh Hoàng Tuấn N phải chịu 1.752.879 đồng (một triệu bảy trăm lăm mươi hai nghìn tám trăm bảy chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang 815.000 đồng (do ông Hoàng L nộp) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006658 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Oanh